

Số: 87/2022/QĐST-HNGĐ

P Y, ngày 24 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 94/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị N, sinh năm: 199x;

Địa chỉ: xóm B Q, xã M Đ, thành phố P Y, tỉnh T N.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 199x;

Địa chỉ: xóm B Q, xã M Đ, thành phố P Y, tỉnh T N.

Căn cứ các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tổ tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị N và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị N và anh Nguyễn Văn T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Đặng Thị N và anh Nguyễn Văn T thoả thuận về con chung, cấp dưỡng nuôi con như sau;

Chị Đặng Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cháu Nguyễn Diệp Minh C, sinh ngày 2x/1x/202x cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi hoặc các đương sự có thỏa thuận khác.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con cùng chị N là 1.000.000 đ (Một triệu đồng) / 1 tháng cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi hoặc các đương sự có thỏa thuận khác.

Thời điểm thực hiện cấp dưỡng: Kể từ tháng 6/2022 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi hoặc các đương sự có thỏa thuận khác.

Về lỗi suất chậm thi hành án của khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị N, anh T thống nhất thỏa thuận không tính lỗi suất khoản tiền cấp dưỡng trong giai đoạn thi hành án, nếu chị N chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng hàng tháng.

Anh Nguyễn Văn T được quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung, các khoản cho vay chung: Chị Đặng Thị N và anh Nguyễn Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Đặng Thị N và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận, chị Đặng Thị N nhận nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nộp vào N sách Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0002162 ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P Y, tỉnh T N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND TP P Y;
- TAND tỉnh T N;
- UBND phường, xã;
- Chi cục THADS TP P Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Xuân Lộc